

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST.

Ngày: 24-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Linh;

Ông Đặng Ngọc Lực;

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST, ngày 17-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 10-4-2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Bạc Thị H (tên gọi khác: Bạc Thị N); sinh năm: 1954; bị cáo có vợ: Lương Thị T, sinh năm: 1994 và 02 con, lớn 10 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 17-12-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976; tại xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản BA, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn P (đã chết) và bà Lương Thị P; sinh năm: 1946; bị cáo có vợ: Cà Thị D; sinh năm: 1976 và 02 con, lớn 30 tuổi, nhỏ 28 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 17-12-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ, ngày 17-12-2019, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn Đ; trú tại: Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Quàng Văn T; trú tại: Bản BA, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Đ và T đều khai là Heroine), có khối lượng 0,78 gam, trích rút toàn bộ 0,19 gam ký hiệu ĐT1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, còn lại 0,59 gam ký hiệu ĐT2 nhập kho vật chứng. Và 04 viên nén hình trụ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Đ và T đều khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,37 gam, trích rút 02 viên nén hình trụ màu hồng có khối lượng 0,17 gam ký hiệu ĐT3 làm mẫu vật gửi giám định. Còn lại 02 viên có khối lượng 0,20gam ký hiệu ĐT4 nhập kho vật chứng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 26B2 -021.88, màu xanh - bạc, số khung: 050764, số máy: 056068, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 154, ngày 20-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐT1 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐT3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,78 gam loại chất Heroine và 0,37 gam loại chất Methamphetamine”. (Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn Đ, Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17-12-2019, Lò Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lên nhà Quàng Văn T tại Bản BA, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhờ T đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô BKS: 26B1 – 021.88 chờ T đi lên bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Đến nơi Đ đưa cho T 950.000^d để T đi mua ma túy. T cầm tiền rồi một mình đi bộ vào trong bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái(T không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) được một gói ma túy được bằng ni lon màu trắng bên trong có 04 viên ma túy tổng hợp và một ít cục bột màu trắng với giá 950.000^d. Sau khi mua được ma túy T đi bộ ra chỗ Đ đang đợi và đưa gói ma túy cho Đ. Đ cầm gói ma túy và cất vào túi quần đằng trước bên phải Đ đang mặc rồi điều khiển xe mô tô trở T về nhà. Khi Đ và T đi đến khu vực Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Đ, Quàng Văn T có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS, ngày 17-3-2020 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn T mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,59 gam Heroine ký hiệu ĐT2 và 0,20 gam Methamphetamine ký hiệu ĐT4 + 01 (một) mảnh nilon trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các vật chứng trên được đựng trong một phong bì thư màu trắng của Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 17-12-2019, các bị cáo Lò Văn Đ; trú tại: Bản B, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Quảng Văn T; trú tại: Bản BA xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,78 gam ma túy loại chất Heroine và 0,37 gam ma túy loại chất Methamphetamine. Tổng khối lượng hai loại chất ma túy các bị cáo tàng trữ là 1,15 gam. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quảng Văn T có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Quảng Văn T phạm tội. Bị cáo Quảng Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo

Song nhân thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo

trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Quảng Văn T khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tại Bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 17-12-2019 với giá 950.000^d. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 26B2 –021.88, màu xanh – bạc, số khung: 050764, số máy: 056068, xe đã qua sử dụng Lò Văn Đ dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng Lò Văn Đ và chị Lường Thị T, việc Đ dùng xe vào việc phạm tội chị T không biết. Chị T có đơn xin lại xe, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối 0,59 gam Heroine ký hiệu ĐT2 và 0,20 gam Methamphetamine ký hiệu ĐT4 thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng+ 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T phải chi toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn T có quyền

kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy: Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật Công an Tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an Tỉnh Sơn La số 024101, đề lên các mép dán niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ ký, họ và tên giáp lai và hai dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn Đ cùng đồng phạm ký hiệu ĐT2 = 0,59 gam, ĐT4 = 0,20 gam có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 17-12-2019”: 01 mảnh nilon màu trắng + 0,59 gam Heroine ký hiệu ĐT2 + 02 viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine ký hiệu ĐT4 + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lò Văn Đ, Quàng Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn Đ, Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA Huyện;
- THA hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lường Thị Hương